BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC DUYỆT ĐỦ HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2023

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
1	728002	Trần Tuấn	An	Nam	19/01/1999	Bình Phước	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Tiết niệu	
2	728013	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	11/09/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi	
3	728019	Thái Thị Mỹ	Chi	Nữ	22/10/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
4	728020	Trương Thị Kim	Chi	Nữ	20/09/1998	Vĩnh Long	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
5	728024	Nguyễn Viết	Cường	Nam	28/10/1999	Nghệ An	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
6	728025	Bùi Hải	Đăng	Nam	09/06/1999	Cần Thơ	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
7	728029	Trần Thị	Diễm	Nữ	14/07/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
8	728038	Tăng Hiếu	Đức	Nam	01/01/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực	
9	728042	Văn Phú	Duy	Nam	20/5/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực	
10	728046	Trương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	03/10/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa	
11	728049	Hồ Quỳnh	Giao	Nữ	29/03/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ung thư	
12	728052	Huỳnh Thu	Hà	Nữ	11/10/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng	
13	728054	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	Nữ	20/09/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa	
14	728055	Hoàng Thị	Hạnh	Nữ	10/12/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng	
15	728059	Hà Minh	Hiển	Nam	12/12/1999	Cà Mau	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng	
16	728070	Đỗ	Hùng	Nam	28/02/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại khoa	
17	728075	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	01/06/1999	Hà Tĩnh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
18	728082	Mai Thanh	Huyền	Nữ	24/07/1999	Bình Phước	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại khoa	
19	728103	Nông Thị	Lành	Nữ	01/02/1998	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
20	728108	Võ Thị Thùy	Linh	Nữ	21/02/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi	
21	728111	Trần Thị	Lộc	Nữ	12/01/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng	
22	728117	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	10/05/1999	Hà Tĩnh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
23	728118	Ngô Tuyết	Mai	Nữ	24/12/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Không	
24	728119	Bùi Ngọc	Minh	Nam	26/07/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
25	728123	Nguyễn Việt Nhựt	Minh	Nam	07/03/1999	Cần Thơ	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
26	728128	Cù Thanh	Ngân	Nữ	22/04/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng	
27	728130	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	03/08/1998	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ung thư	
28	728132	Văn Thị Thùy	Ngân	Nữ	12/01/1998	Bình Phước	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
29	728143	Nguyễn Minh Hoàng	Nhật	Nam	29/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực	
30	728146	Trần Lan	Nhật	Nữ	30/03/1999	Bình Phước	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa	
31	728152	Nguyễn Triệu Minh	Nhựt	Nam	13/10/1999	Cần Thơ	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ung thư	
32	728153	Triệu Nguyễn Minh	Nhựt	Nam	11/04/1999	Bến Tre	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại khoa	
33	728154	Lý Hoàng	Oanh	Nữ	13/11/1999	Bình Dương	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ung thư	
34	728164	Lê Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	11/09/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa	
35	728166	Trần Hữu	Phước	Nam	16/11/1999	Bến Tre	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng	
36	728174	Đinh Thị Kim	Quyên	Nữ	24/11/1999	Vĩnh Long	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi	
37	728184	Đinh Minh	Thái	Nam	18/01/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi	
38	728185	Đinh Trọng	Thắng	Nam	18/08/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại khoa	
39	728193	Trần Thanh	Thảo	Nữ	02/03/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
40	728194	Trần Thanh	Thảo	Nữ	30/05/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
41	728202	Nguyễn Văn	Thịnh	Nam	04/08/1999	Nghệ An	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại khoa	
42	728204	Lê Minh Phước	Thới	Nam	31/08/1999	Vĩnh Long	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Tiết niệu	
43	728209	Đoàn Thị Hoài	Thương	Nữ	26/02/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa	
44	728212	Lê Thị Hồng	Thủy	Nữ	03/11/1999	Khánh Hòa	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi	
45	728219	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	31/08/1999	Bình Phước	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng	
46	728225	Nguyễn Hoàng Lan	Trinh	Nữ	07/12/1999	Hưng Yên	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Chấn thương chỉnh hình	
47	728228	Trần Nguyễn Anh	Trúc	Nữ	09/09/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ung thư	
48	728237	Lê Thanh	Tuấn	Nam	14/06/1999	Bến Tre	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi	
49	728242	Nguyễn Duy Cát	Tường	Nữ	22/06/1999	Đà Nẵng	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
50	728243	Nguyễn Minh	Tuyền	Nữ	14/06/1999	Tiền Giang	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa	
51	728256	Thân Nữ Nhật	Ý	Nữ	12/01/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ung thư	
52	728258	Nguyễn Diệp	Yến	Nữ	05/05/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Không	
53	728259	Nhan Lâm Ngọc	Yến	Nữ	13/05/1999	Sóc Trăng	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa	
54	728003	Trần Phúc	An	Nam	21/09/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
55	728008	Nguyễn Thế	Anh	Nam	20/10/1999	Nam Định	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Thần kinh và sọ não	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
56	728018	Trần Bảo	Châu	Nữ	01/08/1999	Long An	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa	
57	728023	Nguyễn Thành	Công	Nam	13/05/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
58	728027	Đặng Quốc	Đạt	Nam	25/11/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa	
59	728035	Nguyễn Công	Đức	Nam	10/09/1999	Đắk Nông	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Nhãn khoa	
60	728036	Nguyễn Ngọc Minh	Đức	Nam	10/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
61	728048	Nguyễn Khánh	Giang	Nam	08/08/1998	Tiền Giang	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ung thư	
62	728056	Trần Văn	Hậu	Nam	14/02/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán hình ảnh	
63	728060	Trịnh Công	Hiển	Nam	29/03/1999	Kon Tum	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
64	728076	Đào Ngọc Minh	Huy	Nam	26/05/1999	Đà Nẵng	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán hình ảnh	
65	728077	Dương Đăng	Huy	Nam	22/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Nhãn khoa	
66	728088	Phạm Duy	Khánh	Nam	21/03/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
67	728110	Huỳnh	Lộc	Nam	21/06/1987	Sóc Trăng	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa	
68	728127	Nguyễn Quốc	Nam	Nam	07/11/1998	Bạc Liêu	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Nhi	
69	728141	Lý Đại	Nhân	Nam	22/12/1998	Quảng Trị	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Nhi	
70	728145	Phan Duy	Nhật	Nam	02/04/1998	Hà Tĩnh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
71	728155	Ngô Xuân	Oánh	Nữ	24/10/1998	Bạc Liêu	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa	
72	728160	Phan Văn	Phú	Nam	23/11/1999	Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán hình ảnh	
73	728179	Nguyễn Linh	Tâm	Nam	28/04/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Nhãn khoa	
74	728180	Nguyễn Trương Cao	Tâm	Nam	26/03/1999	Sóc Trăng	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
75	728183	Nguyễn Viết	Thạch	Nam	09/09/1998	Quảng Nam	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
76	728187	Cao Văn	Thanh	Nam	22/06/1999	Hải Phòng	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ung thư	
77	728196	Lê Ngọc	Thiện	Nam	08/02/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
78	728197	Lý Vĩ	Thiện	Nam	28/10/1999	Trà Vinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán hình ảnh	
79	728213	Nguyễn Lê Việt	Tiến	Nam	12/11/1999	Sóc Trăng	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
80	728217	Võ Đại	Tôn	Nam	22/09/1998	Lâm Đồng	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Nhi	
81	728238	Nguyễn Đức	Tuấn	Nam	31/03/1999	Lâm Đồng	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán hình ảnh	
82	728251	Nguyễn Công	Vinh	Nam	12/06/1998	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán hình ảnh	
83	728254	Trịnh Lê Hùng	Vương	Nam	07/09/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực	
84	728007	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	29/05/1999	Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
85	728026	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	Nữ	01/06/1999	An Giang	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
86	728032	Bùi Xuân	Định	Nam	14/10/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
87	728034	Dương Hoàng	Đua	Nam	01/01/1998	Bạc Liêu	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
88	728041	Lý Bích Khánh	Duy	Nam	03/11/1999	Bình Thuận	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Không	
89	728061	Dương Trung	Hiếu	Nam	07/01/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
90	728067	Nguyễn Việt Minh	Hoàng	Nam	08/08/1999	Thái Bình	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
91	728085	Huỳnh Tấn	Khang	Nam	22/08/1995	Long An	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Tai Mũi Họng	
92	728086	Nguyễn Hoàng Phú	Khang	Nam	15/12/1998	Đà Nẵng	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
93	728091	Nguyễn Văn	Khoa	Nam	29/10/1999	Ninh Bình	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Chẩn đoán hình ảnh	
94	728114	Nguyễn Trần Hải	Long	Nam	13/02/1999	Hà Nội	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
95	728115	Trần Phan Thăng	Long	Nam	27/01/1998	Bạc Liêu	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Chẩn đoán hình ảnh	
96	728121	HoàNg Anh HảI	Minh	Nam	27/09/1997	Hải Phòng	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
97	728158	Nguyễn Ngọc Trịnh	Phong	Nam	14/07/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
98	728171	Trần Đức	Quang	Nam	11/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
99	728189	Nguyễn Đức	Thành	Nam	11/05/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Tiết niệu	
100	728198	Nguyễn Huỳnh Đức	Thiện	Nam	02/01/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
101	728221	Lê Hải	Trí	Nam	17/04/1999	Đồng Tháp	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi	
102	728224	Lương Minh	Triển	Nam	09/12/1999	Bạc Liêu	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Nhãn khoa	
103	728240	Nguyễn Kim	Tùng	Nam	16/04/1998	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại khoa	
104	728249	Đặng Bảo	Vinh	Nam	10/12/1999	Phú Yên	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
105	728043	Nguyễn Cao	Duy	Nam	31/08/1999	An Giang	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực	
106	728053	Võ Minh	Hải	Nam	02/10/1998	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ung thư	
107	728097	Mai Anh	Kiệt	Nam	22/09/1999	Quảng Trị	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực	
108	728107	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	20/01/1997	Đồng Nai	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Nhãn khoa	
109	728173	Nguyễn Hải	Quí	Nam	08/04/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Sản phụ khoa	
110	728175	Bùi Thanh	Sơn	Nam	03/07/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực	
111	728186	Trần Nguyễn Nhật	Thắng	Nam	28/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực	
112	728009	Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	13/07/1998	An Giang	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Nhãn khoa	
113	728011	Tạ Thị Phương	Anh	Nữ	23/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Sản phụ khoa	
114	728030	Lâm Quốc	Điền	Nam	11/09/1999	Trà Vinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Nhi	
115	728037	Nguyễn Thanh	Đức	Nam	02/11/1998	Bình Thuận	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Không	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
116	728039	Đỗ Ngọc Quốc	Duy	Nam	06/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực	
117	728087	Võ Phú	Khang	Nam	07/06/1999	Quảng Bình	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực	
118	728092	Tô Đăng	Khoa	Nam	28/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Nhi	
119	728113	Đỗ Phước	Long	Nam	24/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực	
120	728126	Đoàn Hải Đông	Nam	Nam	30/06/1998	Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại khoa	
121	728148	Lê Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	04/03/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Nhi	
122	728151	Nguyễn Anh Minh	Nhựt	Nam	25/10/1999	Tiền Giang	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Nhi	
123	728167	Lê Nhật	Phương	Nam	08/09/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực	
124	728241	Nguyễn Lương	Tùng	Nam	16/10/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Nhi	
125	728244	Nguyễn Trần Minh	Tuyển	Nam	18/03/1999	Cần Thơ	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Sản phụ khoa	
126	728015	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	Nam	11/02/1999	An Giang	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực	
127	728047	Nguyễn Trọng	Duyệt	Nam	02/04/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực	
128	728066	Nguyễn Quốc Vũ	Hoàng	Nam	22/10/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Sản phụ khoa	
129	728090	Phan Quốc	Khánh	Nam	26/08/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực	
130	728109	Đặng Tố	Loan	Nữ	02/04/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Nhi	
131	728112	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	03/05/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực	
132	728140	Dương Hoàng	Nhân	Nam	10/02/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực	
133	728144	Nguyễn Văn Quốc	Nhật	Nam	10/08/1999	Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Nhãn khoa	
134	728169	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	20/02/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực	
135	728200	Đặng Quang	Thịnh	Nam	11/02/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực	
136	728203	Phan Quốc	Thọ	Nam	08/03/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Tai Mũi Họng	
137	728215	Nguyễn Trần Trung	Tín	Nam	12/04/1998	Cà Mau	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Chẩn đoán hình ảnh	
138	728216	Lý Bảo	Toàn	Nam	12/11/1999	Sóc Trăng	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Sản phụ khoa	
139	728250	Lương HoàNg	Vinh	Nam	20/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại khoa	
140	728005	Cát Huy	Anh	Nam	03/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Không	
141	728012	Vũ Tiến	Anh	Nam	12/09/1999	Hải Dương	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
142	728022	Cao Trần	Chơn	Nam	24/07/1996	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
143	728069	Hoàng	Huân	Nam	16/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi	
144	728074	Nguyễn Thiện	Hưng	Nam	16/04/1998	Bình Thuận	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
145	728081	Nguyễn Trần Khánh	Huy	Nam	11/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
146	728084	Nguyễn Thành	Khải	Nam	06/01/1999	Ninh Thuận	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Sản phụ khoa	
147	728095	Phạm Mạnh Đăng	Khôi	Nam	29/09/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi	
148	728096	Phạm Trung	Kiên	Nam	04/01/1999	Lâm Đồng	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
149	728099	Lê Hiếu	Kỳ	Nam	13/07/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình	
150	728101	Trần Tùng	Lâm	Nam	08/05/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
151	728105	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	03/07/1999	Sóc Trăng	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Tiết niệu	
152	728137	Lý	Nguyễn	Nam	10/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
153	728139	Lê Thị Thanh	Nhã	Nữ	15/10/1998	Bạc Liêu	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Sản phụ khoa	
154	728161	Trần Trọng	Phú	Nam	12/02/1999	Bến Tre	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
155	728163	Lê Minh	Phúc	Nam	18/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
156	728170	Ong Vĩnh Nhật	Quang	Nam	25/05/1999	Trà Vinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
157	728172	Vũ Thế	Quang	Nam	08/04/1999	Bình Dương	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
158	728176	Trần Hữu	Tài	Nam	27/12/1999	Đồng Tháp	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Không	
159	728178	Lê Bảo	Tâm	Nam	20/05/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
160	728181	Nguyễn Hoàng Công	Tạng	Nam	03/10/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Tiết niệu	
161	728190	Nguyễn Duy	Thành	Nam	07/10/1998	Quảng Trị	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ung thư	
162	728226	Trà Quang Nhật	Trình	Nam	19/09/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực	
163	728227	Lê Thanh	Trọng	Nam	15/08/1999	Cần Thơ	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Sản phụ khoa	
164	728229	NguyễN Đinh NhậT	Trung	Nam	12/05/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Nhãn khoa	
165	728230	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	01/01/1999	Bến Tre	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi	
166	728232	Trương Thanh	Tú	Nam	13/07/1998	Quảng Nam	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Nhãn khoa	
167	728236	Lê Đức Anh	Tuấn	Nam	06/10/1997	Long An	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi	
168	728239	Lê Phước	Tùng	Nam	14/12/1999	Bình Phước	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Sản phụ khoa	
169	728246	Phạm Anh	Văn	Nam	17/02/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Tai Mũi Họng	
170	728017	Huỳnh Thị Minh	Châu	Nữ	03/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Tai Mũi Họng	
171	728033	Võ Nguyên Thục	Đoan	Nữ	10/10/1999	Đà Nẵng	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chẩn đoán hình ảnh	
172	728045	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	04/05/1999	Tây Ninh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Không	
173	728051	Trần Thu	Hà	Nữ	16/08/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Tai Mũi Họng	
174	728063	Lê Hữu	Hiếu	Nam	27/03/1999	Thanh Hóa	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Lồng ngực	
175	728094	Hoàng Kim	Khôi	Nam	21/10/1999	Quảng Bình	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chấn thương chỉnh hình	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
176	728106	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	28/04/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ung thư	
177	728122	Nguyễn Đức	Minh	Nam	01/12/1999	Bạc Liêu	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chẩn đoán hình ảnh	
178	728131	Trần Phương	Ngân	Nữ	05/11/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chẩn đoán hình ảnh	
179	728134	Lê Nhật	Nguyên	Nam	30/05/1999	Trà Vinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chấn thương chỉnh hình	
180	728138	Huỳnh Thanh	Nhã	Nữ	27/11/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ung thư	
181	728188	Nguyễn Công	Thành	Nam	19/03/1999	Lâm Đồng	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Nhi	
182	728195	Dương Đức	Thiện	Nam	22/02/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Lồng ngực	
183	728208	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	16/06/1999	Kiên Giang	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chẩn đoán hình ảnh	
184	728220	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	25/04/1999	Lâm Đồng	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Nhi	
185	728231	Phan Thị Thanh	Tú	Nữ	25/11/1998	Kiên Giang	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Nhi	
186	728248	Trương Hoàng	Việt	Nam	06/07/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Nhi	
187	728031	Võ Thị	Diệu	Nữ	24/09/1999	Bình Thuận	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh	
188	728068	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	09/06/1999	Thanh Hóa	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư	
189	728071	Cao Quốc	Hưng	Nam	25/08/1999	Vĩnh Long	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Lồng ngực	
190	728072	Tạ Thành	Hưng	Nam	18/09/1999	Sóc Trăng	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Không	
191	728078	Hoàng Tuấn	Huy	Nam	01/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Tai Mũi Họng	
192	728083	Phan Thị Thanh	Huyền	Nữ	02/11/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Tai Mũi Họng	
193	728093	Trần Anh	Khoa	Nam	06/04/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh	
194	728102	Trương HoàI	Lâm	Nam	02/07/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi	
195	728124	Trương Lê Diệu	My	Nữ	23/12/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Lồng ngực	
196	728135	Nguyễn Thái	Nguyên	Nam	11/12/1998	An Giang	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Lồng ngực	
197	728149	Lư Ngọc Tú	Như	Nữ	17/07/1999	Kiên Giang	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Nhãn khoa	
198	728156	Nguyễn Phan Như	Phin	Nam	07/10/1999	Phú Yên	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Tiết niệu	
199	728165	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	08/11/1996	Khánh Hòa	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Không	
200	728168	Lê Sỹ	Quan	Nam	03/10/1999	Bình Phước	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi	
201	728191	Huỳnh Cao Phương	Thảo	Nữ	11/11/1999	Cần Thơ	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh	
202	728192	Lưu Quỳnh	Thảo	Nữ	05/11/1998	Bình Định	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi	
203	728205	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	29/04/1999	Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư	
204	728206	Nguyễn Thị Thanh	Thư	Nữ	14/11/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi	
205	728207	Tạ Phạm Minh	Thư	Nữ	11/10/1999	Tiền Giang	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Nhãn khoa	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
206	728210	Nguyễn Hoàng Nhã	Thương	Nữ	01/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi	
207	728245	Nguyễn Thanh	Vân	Nữ	30/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư	
208	728255	Trương Thị Bảo	Vy	Nữ	16/11/1999	Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại khoa	
209	728260	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	06/06/1998	Thanh Hóa	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Tai Mũi Họng	
210	728010	Phan Huỳnh Châu	Anh	Nữ	24/07/1999	Phú Yên	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại khoa	
211	728014	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	21/03/1999	An Giang	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ung thư	
212	728016	Lê Đức	Bình	Nam	09/04/1998	Nghệ An	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
213	728021	Hoàng Lữ Đức	Chính	Nam	08/12/1999	Lâm Đồng	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Tiết niệu	
214	728028	Nguyễn Trần Bảo	Đạt	Nam	07/02/1999	Hà Tĩnh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại khoa	
215	728040	Huỳnh Hoàng	Duy	Nam	02/01/1997	Bến Tre	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
216	728050	Hứa Thị Việt	Hà	Nữ	20/6/1998	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
217	728057	Bùi Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	12/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chẩn đoán hình ảnh	
218	728058	Lê Thị Như	Hiền	Nữ	03/09/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
219	728062	Hà Trung	Hiếu	Nam	08/02/1999	Cần Thơ	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Không	
220	728064	Nguyễn Bảo	Hiếu	Nam	07/06/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
221	728073	Võ Phạm Nguyên	Hưng	Nam	17/05/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
222	728079	Lê Văn	Huy	Nam	10/06/1999	Đà Nẵng	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Lồng ngực	
223	728080	Nguyễn Đàm Tuấn	Huy	Nam	18/05/1999	An Giang	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ung thư	
224	728089	Phạm Quốc	Khánh	Nam	02/09/1999	Quảng Ngãi	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chấn thương chỉnh hình	
225	728098	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	Nữ	30/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
226	728116	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	27/11/1999	Đồng Nai	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
227	728120	Đồng Diệu Nhật	Minh	Nữ	11/05/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
228	728129	Đỗ Nguyên Giao	Ngân	Nữ	15/04/1999	Bình Thuận	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chẩn đoán hình ảnh	
229	728133	Đinh Thị Bảo	Ngọc	Nữ	25/06/1999	Lâm Đồng	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
230	728136	Trần Thúy	Nguyên	Nữ	29/09/1999	Sóc Trăng	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
231	728142	Lê Thành	Nhật	Nam	12/01/1999	Quảng Trị	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chẩn đoán hình ảnh	
232	728147	Lê Hồng	Nhơn	Nam	28/09/1999	Quảng Trị	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chẩn đoán hình ảnh	
233	728159	Nguyễn Ngọc	Phú	Nam	27/09/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
234	728182	Nguyễn Thị Kim	Tha	Nữ	17/3/1999	Đà Nẵng	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
235	728199	Phạm Phú	Thiện	Nam	13/11/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Sản phụ khoa	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
236	728214	Trần	Tiến	Nam	01/01/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
237	728222	Nguyễn Hoàng	Trí	Nam	06/09/1997	Đồng Tháp	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Lồng ngực	
238	728234	Bùi Văn	Tuân	Nam	21/05/1999	Phú Yên	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa	
239	728235	Lê Anh	Tuấn	Nam	10/06/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chẩn đoán hình ảnh	
240	728252	Quách Khoa	Vinh	Nam	11/07/1999	Sóc Trăng	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ung thư	
241	728257	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	20/01/1998	Bình Phước	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chẩn đoán hình ảnh	
242	728001	Bùi Hoàng Thiên	An	Nữ	04/04/1999	Quảng Nam	Hệ ngoại	Ung thư	Không	
243	728004	Trần Bảo	Ân	Nam	30/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực	
244	728006	Lê Mai	Anh	Nữ	02/10/1999	Thanh Hóa	Hệ ngoại	Ung thư	Không	
245	728044	Huỳnh Thị Thu	Duyên	Nữ	15/07/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Ung thư	Không	
246	728065	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	07/06/1999	Ninh Thuận	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại khoa	
247	728100	Trần Niên	Kỷ	Nam	06/05/1999	Đà Nẵng	Hệ ngoại	Ung thư	Nhãn khoa	
248	728104	Phan Tuyết	Lê	Nữ	10/05/1999	Bình Định	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi	
249	728125	Bùi Phương	Nam	Nam	04/12/1998	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
250	728150	Phạm Thị Tố	Như	Nữ	19/09/1999	Tây Ninh	Hệ ngoại	Ung thư	Chẩn đoán hình ảnh	
251	728157	Lềnh Thanh	Phong	Nam	19/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực	
252	728162	Đinh Thiên	Phúc	Nam	02/03/1999	Đà Nẵng	Hệ ngoại	Ung thư	Chẩn đoán hình ảnh	
253	728177	Trần Phước	Tài	Nam	13-11-1999	Cần Thơ	Hệ ngoại	Ung thư	Không	
254	728201	Lê Quang	Thịnh	Nam	09/08/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Ung thư	Chẩn đoán hình ảnh	
255	728211	Nguyễn Thị Thu	Thúy	Nữ	24/8/1998	Đà Nẵng	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi	
256	728218	Đinh Thị Quỳnh	Trang	Nữ	07/01/1999	Tiền Giang	Hệ ngoại	Ung thư	Nhãn khoa	
257	728223	Đồng Hoàng Quốc	Trị	Nam	07/07/1998	Ninh Thuận	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại khoa	
258	728233	Vũ Lưu Anh	Tú	Nữ	22/05/1999	Gia Lai	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi	
259	728247	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	02/11/1999	Đắk Lắk	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại khoa	
260	728253	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	19/06/1999	Bình Thuận	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại khoa	
261	791003	Nguyễn Thanh	An	Nữ	23/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Da liễu	Lão khoa	
262	791008	Ngô Thị Kim	Anh	Nữ	22/08/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Da liễu	Huyết học - Truyền máu	
263	791009	Ngô Võ Thúy	Anh	Nữ	31/10/1999	Đồng Tháp	Hệ nội	Da liễu	Nội khoa	
264	791011	Nguyễn Thị Tú	Anh	Nữ	04/09/1999	Kiên Giang	Hệ nội	Da liễu	Huyết học - Truyền máu	
265	791023	Hầu Thế	Chương	Nam	22/01/1999	An Giang	Hệ nội	Da liễu	Gây mê hồi sức	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
266	791063	Huỳnh Thị Ngọc	Hạ	Nữ	25/11/1998	Đắk Lắk	Hệ nội	Da liễu	Huyết học - Truyền máu	
267	791078	Nguyễn Thị Kim	Hòa	Nữ	16/09/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Da liễu	Nội tiết	
268	791226	Võ Ngọc Anh	Thư	Nữ	28/07/1999	Thừa Thiên Huế	Hệ nội	Da liễu	Huyết học - Truyền máu	
269	791228	Nguyễn Đỗ Xuân	Thương	Nữ	13/11/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Da liễu	Phục hồi chức năng	
270	791247	Nguyễn Mai	Trinh	Nữ	13/11/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Da liễu	Nhi khoa	
271	791271	Bùi Khánh	Vân	Nữ	20/10/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Da liễu	Phục hồi chức năng	
272	791002	Ngô Văn	An	Nam	10/04/1999	Quảng Nam	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Thần kinh	
273	791007	Hồ Hoàng Phương	Anh	Nữ	23/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
274	791029	Võ Quang	Cường	Nam	10/05/1999	Lâm Đồng	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu	
275	791033	Nguyễn Bá	Đạt	Nam	15/01/1999	Khánh Hòa	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu	
276	791039	Quách Diệp Thùy	Đoan	Nữ	04/10/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu	
277	791046	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	23/10/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Nhi khoa	
278	791050	Hồ Anh	Duy	Nam	17/05/1999	Bình Định	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Lao	
279	791056	Lê Thị Châu	Em	Nữ	14/11/1998	Kiên Giang	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu	
280	791059	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	05/11/1999	Nghệ An	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
281	791075	Dương Văn	Hiếu	Nam	02/01/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
282	791102	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	24/05/1998	Cà Mau	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu	
283	791103	Trần Minh	Khoa	Nam	20/06/1998	Kiên Giang	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
284	791106	Vũ Trung	Kiên	Nam	30/11/1999	Gia Lai	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Thần kinh	
285	791112	Dương Hương	Lan	Nữ	13/07/1999	Bắc Kạn	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Nhi khoa	
286	791121	Nguyễn Tuấn	Lộc	Nam	20/01/1999	Đồng Tháp	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Phục hồi chức năng	
287	791126	Vân Đồng	Luận	Nam	14/03/1999	Gia Lai	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
288	791129	Lê Thị My	Ly	Nữ	01/04/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu	
289	791130	Lê Thị Trúc	Mai	Nữ	18/03/1999	Trà Vinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Truyền nhiễm	
290	791134	Lao Trường	Minh	Nam	07/07/1999	Bến Tre	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
291	791137	Thái Hoàng	Minh	Nam	19/09/1998	Vĩnh Long	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
292	791139	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	15/10/1999	Quảng Nam	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Truyền nhiễm	
293	791140	Tạ Ngọc	Mỹ	Nữ	03/10/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Không	
294	791145	Tô Thị	Ngân	Nữ	25/08/1999	Bình Phước	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
295	791149	Trần Thị Như	Ngọc	Nữ	02/01/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Nhi khoa	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
296	791150	Bùi Gia	Nguyên	Nam	26/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Không	
297	791157	Huỳnh Hải Yến	Nhi	Nữ	26/09/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
298	791163	Đặng Ngọc	Nhựt	Nam	18/12/1999	Bình Dương	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu	
299	791176	Võ Ý	Phụng	Nữ	30/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Truyền nhiễm	
300	791177	Đặng Thị	Phương	Nữ	11/07/1999	Kon Tum	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Lao	
301	791185	Trương Nhựt	Quang	Nam	14/07/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Truyền nhiễm	
302	791194	Thái Bảo	Tài	Nam	03/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Nội khoa	
303	791201	Phan Tấn	Thành	Nam	22/06/1999	Đà Nẵng	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
304	791218	Hoàng Huy	Thông	Nam	23/08/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Lao	
305	791235	Trần Minh	Tiến	Nam	22/11/1999	Bến Tre	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu	
306	791237	Nguyễn Kiến	Toàn	Nam	25/08/1996	Quảng Ngãi	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Nhi khoa	
307	791239	Trần Việt	Toàn	Nam	03/05/1999	Đồng Tháp	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Lao	
308	791243	Nguyễn Thanh	Trí	Nam	02/10/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
309	791257	Phạm Gia	Tú	Nam	14/01/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Phục hồi chức năng	
310	791276	Phạm Quốc	Việt	Nam	11/09/1999	Lâm Đồng	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu	
311	791287	Huỳnh Thị Như	Ý	Nữ	13/08/1999	Hậu Giang	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Lao	
312	791006	Nguyễn Trường	Ân	Nam	16/01/1999	Kiên Giang	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Truyền nhiễm	
313	791018	Trần Văn	Biểu	Nam	19/09/1988	Nghệ An	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Nội khoa	
314	791047	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	01/06/1999	Bắc Ninh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Phục hồi chức năng	
315	791049	Hà Khánh	Duy	Nam	15/09/1998	Đắk Lắk	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu	
316	791076	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	07/10/1999	Gia Lai	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Truyền nhiễm	
317	791092	Nguyễn Đức	Huy	Nam	26/02/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Không	
318	791093	Phan Diệp Gia	Huy	Nam	01/03/1999	Khánh Hòa	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu	
319	791099	Mã Phúc	Khang	Nam	30/03/1998	Bạc Liêu	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu	
320	791111	Lại Hoàng	Lâm	Nam	18/12/1999	Khánh Hòa	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Lao	
321	791131	Nguyễn Hồ Thy	Mai	Nữ	04/01/1998	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Truyền nhiễm	
322	791132	Châu Huệ	Mẫn	Nữ	16/04/1999	Bạc Liêu	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Truyền nhiễm	
323	791172	Thái An	Phú	Nam	23/09/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu	
324	791192	Võ Thị Thu	Sương	Nữ	12/09/1999	Quảng Nam	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Lão khoa	
325	791202	Cao Thị Phương	Thảo	Nữ	25/01/1998	Đồng Nai	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Truyền nhiễm	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
326	791208	Huỳnh Quốc	Thảo	Nam	22/07/1998	Bình Thuận	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu	
327	791214	Nguyễn Cường	Thịnh	Nam	04/02/1999	Đồng Tháp	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu	
328	791223	Lê Anh	Thư	Nữ	20/11/1999	Đồng Nai	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Truyền nhiễm	
329	791238	Trần Quốc	Toàn	Nam	18/10/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Lao	
330	791244	Lang Minh	Triết	Nam	16/04/1998	Bình Phước	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu	
331	791274	Nguyễn Khoa	Văn	Nam	30/09/1999	Khánh Hòa	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu	
332	791036	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	11/03/1997	Bình Thuận	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Hồi sức cấp cứu	
333	791067	Trần Ngọc	Hân	Nữ	11/08/1999	Tiền Giang	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Lao	
334	791071	Nguyễn Lê Như	Hảo	Nữ	26/01/1999	Bình Phước	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Truyền nhiễm	
335	791080	Trần Minh	Hòa	Nam	22/08/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Phục hồi chức năng	
336	791110	Tô Thành	Lạc	Nam	03/08/1999	Cà Mau	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Phục hồi chức năng	
337	791114	Nguyễn Thị Bích	Liên	Nữ	02/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Hồi sức cấp cứu	
338	791117	Lê Hoàng Mỹ	Linh	Nữ	21/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Phục hồi chức năng	
339	791155	Trần Văn	Nhân	Nam	04/09/1999	Bến Tre	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Hồi sức cấp cứu	
340	791162	Trần Xuân	Nhiên	Nữ	17/02/1998	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Truyền nhiễm	
341	791170	Lê Sĩ	Phú	Nam	07/07/1999	Khánh Hòa	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Phục hồi chức năng	
342	791173	Huỳnh Đặng Bảo	Phúc	Nữ	21/01/1999	Ninh Thuận	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Truyền nhiễm	
343	791179	Lê Nguyễn Lâm	Phương	Nữ	15/08/1999	Quảng Trị	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Truyền nhiễm	
344	791196	Võ Thế	Tài	Nam	02/07/1999	Long An	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Lao	
345	791204	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	02/06/1999	Thừa Thiên Huế	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Phục hồi chức năng	
346	791289	Hà Thị Kim	Yến	Nữ	07/04/1999	An Giang	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Hồi sức cấp cứu	
347	791197	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	25/10/1999	Hà Tĩnh	Hệ nội	Lao	Nội khoa	
348	791012	Phạm Đình Thanh	Anh	Nữ	27/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Lão khoa	Nội khoa	
349	791014	Phương Trọng	Bằng	Nam	05/02/1999	An Giang	Hệ nội	Lão khoa	Hồi sức cấp cứu	
350	791016	Trần Gia	Bảo	Nam	03/05/1999	An Giang	Hệ nội	Lão khoa	Nhi khoa	
351	791031	Văng Minh Trúc	Đào	Nữ	06/05/1999	Trà Vinh	Hệ nội	Lão khoa	Nhi khoa	
352	791043	Trần Anh	Đức	Nam	03/07/1999	Bình Phước	Hệ nội	Lão khoa	Nội tiết	
353	791044	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	25/10/1999	Bình Phước	Hệ nội	Lão khoa	Không	
354	791045	Trần Thị	Dung	Nữ	04/06/1999	Nghệ An	Hệ nội	Lão khoa	Nội tiết	
355	791051	Lý Hoàng	Duy	Nam	24/01/1999	Vĩnh Long	Hệ nội	Lão khoa	Phục hồi chức năng	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
356	791054	Nguyễn Hoàng Mai	Duyên	Nữ	22/09/1999	Ninh Thuận	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu	
357	791057	Hà Thị	Giang	Nữ	17/02/1999	Gia Lai	Hệ nội	Lão khoa	Phục hồi chức năng	
358	791060	Nguyễn Trường	Giang	Nam	30/09/1999	Vĩnh Long	Hệ nội	Lão khoa	Hồi sức cấp cứu	
359	791069	Âu Dương Trung	Hào	Nam	28/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Lão khoa	Lao	
360	791083	Mai Kim	Hoàng	Nữ	15/09/1999	An Giang	Hệ nội	Lão khoa	Nội khoa	
361	791100	Trương Minh	Khánh	Nam	05/04/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Lão khoa	Hồi sức cấp cứu	
362	791104	Lê Văn	Khôn	Nam	09/09/1999	An Giang	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu	
363	791108	Võ Tuấn	Kiệt	Nam	19/08/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Lão khoa	Truyền nhiễm	
364	791128	Tạ Hoàng	Lưu	Nam	10/06/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Lão khoa	Hồi sức cấp cứu	
365	791133	Hoàng Trần Ngọc	Minh	Nữ	24/03/1999	Gia Lai	Hệ nội	Lão khoa	Phục hồi chức năng	
366	791136	Ngô Lê	Minh	Nam	05/05/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu	
367	791143	Tạ Thắng	Nam	Nam	02/09/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Lão khoa	Hồi sức cấp cứu	
368	791148	Phạm Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	25/05/1999	Long An	Hệ nội	Lão khoa	Gây mê hồi sức	
369	791152	Nguyễn Thị Kim	Nguyện	Nữ	18/01/1997	Quảng Nam	Hệ nội	Lão khoa	Thần kinh	
370	791159	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	Nữ	23/09/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Lão khoa	Nội tiết	
371	791169	Ninh Hoàng	Phong	Nam	05/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Lão khoa	Phục hồi chức năng	
372	791175	Nguyễn Ngô Gia	Phúc	Nam	04/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu	
373	791267	Ngô Ngọc	Tuyền	Nữ	11/08/1999	Tiền Giang	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu	
374	791269	Võ Thảo	Uyên	Nữ	28/10/1999	Tiền Giang	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu	
375	791272	Huỳnh Thị Thanh	Vân	Nữ	19/03/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Lão khoa	Truyền nhiễm	
376	791010	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	30/01/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
377	791013	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	03/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nhi khoa	Gây mê hồi sức	
378	791025	Bùi Kim	Cúc	Nữ	10/11/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nhi khoa	Gây mê hồi sức	
379	791026	Thái Ngọc Kim	Cúc	Nữ	07/08/1999	Tiền Giang	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
380	791027	Hoàng Đình	Cường	Nam	29/08/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu	
381	791030	Nguyễn Thị Thanh	Danh	Nữ	10/08/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Nhi khoa	Gây mê hồi sức	
382	791037	Vũ Kiên	Định	Nữ	21/01/1997	Hà Nội	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
383	791041	Đặng Văn	Đức	Nam	12/02/1999	Thái Bình	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
384	791061	Võ Thị Trúc	Giang	Nữ	03/01/1997	Phú Yên	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
385	791065	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	22/01/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Nhi khoa	Không	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
386	791066	Nguyễn Bảo Gia	Hân	Nữ	13/05/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh	
387	791077	Trần Văn	Hiếu	Nam	24/11/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Nhi khoa	Phục hồi chức năng	
388	791079	Trần Khánh	Hòa	Nữ	21/02/1999	Phú Yên	Hệ nội	Nhi khoa	Phục hồi chức năng	
389	791087	Dương Quang	Huy	Nam	25/01/1999	Quảng Nam	Hệ nội	Nhi khoa	Lão khoa	
390	791088	Hoàng Thị	Huy	Nữ	30/11/1999	Bình Phước	Hệ nội	Nhi khoa	Nội tiết	
391	791090	Lê Đức	Huy	Nam	19/02/1999	Kon Tum	Hệ nội	Nhi khoa	Gây mê hồi sức	
392	791095	Trần Như	Huỳnh	Nữ	15/07/1999	Tây Ninh	Hệ nội	Nhi khoa	Nội tiết	
393	791096	Lương Lê Công	Hy	Nam	11/11/1999	Quảng Nam	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
394	791101	Đỗ Đăng	Khoa	Nam	15/12/1999	Ninh Thuận	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
395	791118	Lê Nữ Thuỳ	Linh	Nữ	19/10/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
396	791120	Trương Hoàng Khánh	Linh	Nữ	01/09/1996	Sông Bé	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa	
397	791141	Nguyễn Phương	Nam	Nữ	22/03/1999	Hải Dương	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa	
398	791144	Đoàn Thị Thúy	Ngân	Nữ	30/07/1998	Gia Lai	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
399	791146	Nguyễn Phước	Nghĩa	Nam	10/04/1999	Tiền Giang	Hệ nội	Nhi khoa	Nội tiết	
400	791153	Trần Thị	Nhàn	Nữ	14/04/1999	Tiền Giang	Hệ nội	Nhi khoa	Nội tiết	
401	791154	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	20/08/1998	Đắk Lắk	Hệ nội	Nhi khoa	Nội tiết	
402	791156	Đặng Hoàng	Nhi	Nữ	12/07/1999	Kon Tum	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu	
403	791161	Vương Trần Mẫn	Nhi	Nữ	09/01/1999	Trà Vinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
404	791164	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	Nữ	09/10/1998	Quảng Ngãi	Hệ nội	Nhi khoa	Da liễu	
405	791165	Lê Thị Thu	Oanh	Nữ	09/08/1999	Hà Tĩnh	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa	
406	791166	Trần Đình	Phát	Nam	26/03/1999	Bình Dương	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa	
407	791167	Trương Tấn	Phát	Nam	06/08/1999	Long An	Hệ nội	Nhi khoa	Truyền nhiễm	
408	791188	Trịnh Thị Như	Quỳnh	Nữ	12/09/1999	Đồng Nai	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh	
409	791193	Ngô Vũ Anh	Sỹ	Nam	24/05/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh	
410	791199	Hoàng Vũ Uyên	Thanh	Nữ	18/10/1999	Lâm Đồng	Hệ nội	Nhi khoa	Truyền nhiễm	
411	791203	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	19/10/1999	Kiên Giang	Hệ nội	Nhi khoa	Da liễu	
412	791207	Tô Minh	Thảo	Nữ	16/01/1999	Khánh Hòa	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu	
413	791209	Trịnh Anh Minh	Thi	Nữ	30/04/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu	
414	791215	Nguyễn Lê Tiến	Thịnh	Nam	09/12/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Nhi khoa	Nội tiết	
415	791219	Trương Minh	Thông	Nam	12/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nhi khoa	Không	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
416	791220	Võ Bá	Thông	Nam	31/05/1999	Kiên Giang	Hệ nội	Nhi khoa	Gây mê hồi sức	
417	791221	Đặng Ngô Anh	Thư	Nữ	25/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
418	791229	Nguyễn Hoàng Diệu	Thuý	Nữ	12/08/1999	Cần Thơ	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh	
419	791230	Trương Lê Thanh	Thủy	Nữ	07/04/1999	Phú Yên	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
420	791231	Võ Thị Quỳnh	Thủy	Nữ	16/06/1999	Thừa Thiên Huế	Hệ nội	Nhi khoa	Lão khoa	
421	791233	Bùi Nguyễn Nhật	Tiên	Nữ	04/12/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
422	791234	Lê Thị Mỹ	Tiên	Nữ	04/08/1999	Khánh Hòa	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa	
423	791245	Đỗ Phan Tuyết	Trinh	Nữ	28/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh	
424	791248	Nguyễn Vi Phương	Trinh	Nữ	29/08/1999	Gia Lai	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
425	791249	Nguyễn Việt	Trinh	Nữ	16/08/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
426	791252	Nguyễn Thanh	Trọng	Nam	03/04/1999	Bình Dương	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
427	791254	Lương Đức	Trường	Nam	24/12/1997	Thái Bình	Hệ nội	Nhi khoa	Da liễu	
428	791255	Dương Thị Thanh	Tú	Nữ	01/12/1999	Phú Yên	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
429	791256	Nguyễn Như	Tú	Nam	30/03/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu	
430	791258	Nguyễn Ngọc Minh	Tú	Nam	05/02/1999	Hà Nam	Hệ nội	Nhi khoa	Gây mê hồi sức	
431	791261	Lê Văn	Tuấn	Nam	19/05/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nhi khoa	Phục hồi chức năng	
432	791262	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	21/08/1998	Quảng Ngãi	Hệ nội	Nhi khoa	Gây mê hồi sức	
433	791263	Trần Anh	Tuấn	Nam	11/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nhi khoa	Lao	
434	791266	Nguyễn Vương	Tường	Nữ	24/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh	
435	791270	Võ Thị Ngọc	Uyên	Nữ	15/08/1999	An Giang	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
436	791278	Đỗ Bảo Kim	Vĩnh	Nam	05/08/1999	Cần Thơ	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
437	791280	Trần Công	Vũ	Nam	23/01/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh	
438	791281	Trần Minh	Vũ	Nam	10/12/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa	
439	791282	Nguyễn Hà Phương	Vy	Nữ	10/06/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu	
440	791286	Trần Ngọc	Xuân	Nữ	27/05/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh	
441	791004	Lê Hoàng	Ân	Nam	25/11/1999	Cần Thơ	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	
442	791015	Nguyễn Phúc Thiên	Bảo	Nam	16/06/1998	Đồng Nai	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
443	791024	Bùi Chí	Công	Nam	05/05/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Nội khoa	Truyền nhiễm	
444	791040	Trương Anh	Dũ	Nam	06/09/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Nội khoa	Lao	
445	791062	Hồ Nguyễn Sơn	Hà	Nam	19/07/1999	An Giang	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
446	791064	Nguyễn Thị	Hạ	Nữ	21/04/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Nội khoa	Lao	
447	791070	Nguyễn Anh	Hào	Nam	27/03/1998	Đồng Tháp	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết	
448	791073	Đỗ Thị Thu	Hiền	Nữ	05/01/1999	Nam Định	Hệ nội	Nội khoa	Nhi khoa	
449	791074	Nguyễn Ngọc Thảo	Hiền	Nữ	28/11/1999	Gia Lai	Hệ nội	Nội khoa	Lao	
450	791081	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	20/01/1999	Thanh Hóa	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	
451	791089	HuỳNh HoàNg	Huy	Nam	20/09/1999	Vĩnh Long	Hệ nội	Nội khoa	Lao	
452	791094	Trần Đình	Huy	Nam	16/05/1998	Quảng Nam	Hệ nội	Nội khoa	Thần kinh	
453	791097	Nguyễn Vủ	Kha	Nam	29/01/1998	Bạc Liêu	Hệ nội	Nội khoa	Nhi khoa	
454	791098	Lê Minh	Khang	Nam	16/10/1999	Cần Thơ	Hệ nội	Nội khoa	Không	
455	791105	Lê Đình Bảo	Khương	Nam	15/12/1999	Bình Dương	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	
456	791122	Trần Nguyễn Minh	Lộc	Nam	01/11/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Nội khoa	Lao	
457	791123	Lê Duy	Long	Nam	04/01/1999	Cần Thơ	Hệ nội	Nội khoa	Truyền nhiễm	
458	791138	Thái Hoàng	Minh	Nam	18/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết	
459	791142	Phan Hải	Nam	Nam	24/11/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	
460	791151	Vũ Thái	Nguyên	Nam	19/03/1998	Bình Thuận	Hệ nội	Nội khoa	Nhi khoa	
461	791168	Lê Hoàng	Phi	Nam	22/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
462	791174	Nguyễn Lục Đăng	Phúc	Nam	14/09/1999	Đồng Nai	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
463	791182	Võ Lê Huyền	Phương	Nữ	12/01/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nội khoa	Truyền nhiễm	
464	791183	Lưu Nhật	Quân	Nam	23/08/1999	Phú Yên	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết	
465	791184	Lê Nhật	Quang	Nam	27/01/1999	Ninh Thuận	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
466	791186	Đỗ Lê Yến	Quỳnh	Nữ	01/01/1999	Tây Ninh	Hệ nội	Nội khoa	Thần kinh	
467	791189	Đoàn Tấn	Sang	Nam	04/02/1998	Trà Vinh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
468	791190	Lê Thái	Sơn	Nam	20/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết	
469	791191	Vũ Bá	Sơn	Nam	14/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết	
470	791195	Võ Hữu	Tài	Nam	07/07/1997	Đắk Lắk	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
471	791198	Tô Quốc	Thắng	Nam	09/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
472	791210	Nguyễn Văn	Thiện	Nam	13/10/1999	Nghệ An	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	
473	791213	Lê Phước	Thịnh	Nam	27/03/1999	Quảng Nam	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết	
474	791216	Nguyễn Phước	Thịnh	Nam	08/11/1999	Long An	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
475	791217	Quách Thị Kim	Thoa	Nữ	07/11/1997	Cà Mau	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
476	791222	Lâm Minh	Thư	Nữ	30/11/1998	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
477	791236	Phan Thanh Quang	Tín	Nam	22/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội khoa	Nhi khoa	
478	791240	Bùi Mai	Trâm	Nữ	26/01/1999	Kiên Giang	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	
479	791250	Nguyễn Văn	Trình	Nam	24/11/1999	Bắc Ninh	Hệ nội	Nội khoa	Gây mê hồi sức	
480	791253	Trần Lê Xuân	Trúc	Nam	12/01/1999	Ninh Thuận	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết	
481	791264	Phạm Võ Kim	Tùng	Nam	20/08/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ nội	Nội khoa	Truyền nhiễm	
482	791273	Ngô Thị Cẩm	Vân	Nữ	11/04/1999	Tiền Giang	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	
483	791275	Nguyễn Thị Thuý	Vi	Nữ	14/01/1999	Quảng Nam	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	
484	791277	Trịnh Trường	Vinh	Nam	03/01/1988	Bến Tre	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
485	791284	Nguyễn Thế	Vỹ	Nam	04/10/1999	Bình Phước	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu	
486	791288	Nguyễn Phan Nhựt	Ý	Nữ	09/08/1999	Cà Mau	Hệ nội	Nội khoa	Lão khoa	
487	791020	Trần Thanh	Bình	Nam	23/10/1999	Bình Định	Hệ nội	Nội tiết	Phục hồi chức năng	
488	791038	Nguyễn Thành	Đô	Nam	13/07/1999	Phú Yên	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu	
489	791052	Trần Phạm Thanh	Duy	Nam	04/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu	
490	791058	Nguyễn Lý Nam	Giang	Nữ	06/06/1999	Đồng Nai	Hệ nội	Nội tiết	Nội khoa	
491	791113	Trần Thị	Lan	Nữ	20/11/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Nội tiết	Truyền nhiễm	
492	791115	Bùi Ngọc Gia	Linh	Nữ	07/04/1999	Tây Ninh	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu	
493	791116	Bùi Quang	Linh	Nam	12/06/1999	Bến Tre	Hệ nội	Nội tiết	Nhi khoa	
494	791119	Nguyễn Đình Các	Linh	Nữ	04/10/1999	Phú Yên	Hệ nội	Nội tiết	Nội khoa	
495	791124	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	11/05/1999	Cà Mau	Hệ nội	Nội tiết	Thần kinh	
496	791147	Đào Minh	Ngọc	Nam	30/11/1999	Gia Lai	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu	
497	791180	Phạm Trương Tuyết	Phương	Nữ	08/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu	
498	791200	Phan Vương Đinh	Thanh	Nam	02/01/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Nội tiết	Lão khoa	
499	791206	Quan Huỳnh Phương	Thảo	Nữ	20/10/1999	Long An	Hệ nội	Nội tiết	Nhi khoa	
500	791212	Đặng Phúc	Thịnh	Nam	11/04/1999	An Giang	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu	
501	791224	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	22/10/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Nội tiết	Thần kinh	
502	791225	Văn Uyển	Thư	Nữ	08/05/1997	Đà Nẵng	Hệ nội	Nội tiết	Hồi sức cấp cứu	
503	791232	Phạm Xuân	Thy	Nữ	08/07/1999	Long An	Hệ nội	Nội tiết	Thần kinh	
504	791246	Nguyễn Hữu Lâm	Trinh	Nữ	07/02/1998	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội tiết	Lão khoa	
505	791265	Lê Ngọc Cát	Tường	Nữ	21/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Nội tiết	Hồi sức cấp cứu	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
506	791268	Trương Vũ Song	Uyên	Nữ	21/07/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Nội tiết	Nhi khoa	
507	791279	Cao Lê Hoài	Vũ	Nam	07/10/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Nội tiết	Thần kinh	
508	791001	Huỳnh Tuấn	An	Nam	18/01/1999	Bến Tre	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Hồi sức cấp cứu	
509	791005	Nguyễn Thiên	Ân	Nữ	27/10/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Huyết học - Truyền máu	
510	791017	Nguyễn Đức	Biên	Nam	27/06/1998	Quảng Trị	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Huyết học - Truyền máu	
511	791021	Nguyễn Thị Bảo	Châu	Nữ	12/03/1999	Long An	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Không	
512	791034	Nguyễn Công Quốc	Đạt	Nam	16/06/1999	Quảng Nam	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Truyền nhiễm	
513	791035	Võ Khắc	Đạt	Nam	18/09/1999	Quảng Trị	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Hồi sức cấp cứu	
514	791055	Trần Kim	Duyên	Nữ	28/06/1999	Bạc Liêu	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Huyết học - Truyền máu	
515	791072	Lê Bích	Hậu	Nữ	20/02/1999	Phú Yên	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Huyết học - Truyền máu	
516	791085	Phạm Thái	Hùng	Nam	15/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Gây mê hồi sức	
517	791107	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	11/06/1999	Tiền Giang	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Lao	
518	791127	Nguyễn Thành	Luật	Nam	07/07/1998	Quảng Nam	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Không	
519	791160	Trịnh Tiết	Nhi	Nữ	30/08/1999	An Giang	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Lao	
520	791181	Phạm Từ Minh	Phương	Nữ	04/09/1999	Bình Định	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Huyết học - Truyền máu	
521	791205	Phạm Thị	Thảo	Nữ	16/08/1999	Đắk Lắk	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Huyết học - Truyền máu	
522	791211	Phan Quốc	Thiện	Nam	20/07/1999	Bến Tre	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Gây mê hồi sức	
523	791019	Đặng Thái	Bình	Nữ	18/11/1999	An Giang	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu	
524	791028	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	28/02/1999	Bình Định	Hệ nội	Thần kinh	Lão khoa	
525	791032	Lê Hoàng	Đạt	Nam	11/04/1999	Long An	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu	
526	791042	Lê Nhựt	Đức	Nam	26/04/1999	Cà Mau	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu	
527	791048	Tô Nguyễn Ngọc	Dũng	Nam	08/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu	
528	791053	Bùi Thị Mỹ	Duyên	Nữ	10/09/1999	An Giang	Hệ nội	Thần kinh	Gây mê hồi sức	
529	791068	Mai Thị Minh	Hằng	Nữ	27/04/1999	Ninh Thuận	Hệ nội	Thần kinh	Lão khoa	
530	791082	Đặng Huy	Hoàng	Nam	19/02/1999	Nghệ An	Hệ nội	Thần kinh	Nội tiết	
531	791084	Nguyễn Kim	Huệ	Nữ	19/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Thần kinh	Gây mê hồi sức	
532	791091	Nguyễn Đức	Huy	Nam	15/08/1999	Quảng Trị	Hệ nội	Thần kinh	Lao	
533	791125	Trịnh Bảo	Long	Nam	12/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Thần kinh	Lao	
534	791135	Lê Đỗ Nhật	Minh	Nam	14/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu	
535	791158	Lý Thị Ngọc	Nhi	Nữ	12/02/1999	Tây Ninh	Hệ nội	Thần kinh	Nhi khoa	

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
536	791171	Nguyễn Quốc	Phú	Nam	28/02/1999	Tiền Giang	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu	
537	791241	HuỳNh Thị	Trâm	Nữ	07/02/1999	Quảng Nam	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu	
538	791242	Bảo Huyền	Trân	Nữ	17/08/1997	Ninh Thuận	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu	
539	791251	Lê Văn	Trọng	Nam	13/12/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu	
540	791260	Lâm Ngọc	Tuấn	Nam	06/11/1999	Cần Thơ	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu	
541	791283	Nguyễn Ngọc Trúc	Vy	Nữ	22/03/1999	Bạc Liêu	Hệ nội	Thần kinh	Nhi khoa	
542	791022	Lâm Huỳnh Minh	Chư	Nam	09/08/1999	Sóc Trăng	Hệ nội	Truyền nhiễm	Không	
543	791086	Cao Thiên	Hương	Nữ	12/10/1999	Bình Định	Hệ nội	Truyền nhiễm	Huyết học - Truyền máu	
544	791109	Nguyễn Thiên	Kim	Nữ	26/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Truyền nhiễm	Gây mê hồi sức	
545	791178	Đồng Nam	Phương	Nữ	09/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Truyền nhiễm	Không	
546	791187	Nguyễn	Quỳnh	Nữ	05/06/1999	Long An	Hệ nội	Truyền nhiễm	Huyết học - Truyền máu	
547	791227	Nguyễn Thị Hiếu	Thuận	Nữ	26/05/1999	Tiền Giang	Hệ nội	Truyền nhiễm	Lao	
548	791259	Biện Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	15/01/1999	Tây Ninh	Hệ nội	Truyền nhiễm	Nội khoa	
549	791285	Nguyễn Thanh	Xuân	Nữ	25/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Truyền nhiễm	Huyết học - Truyền máu	
550	782001	Hoàng Hạnh	Dung	Nữ	12/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh			
551	782002	Dương Duy	Hưng	Nam	20/10/1999	Đắk Lắk	Giải phẫu bệnh			
552	782003	Trang Chấn	Long	Nam	07/05/1999	TP. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh			
553	782004	Lê Thị Quỳnh	Mai	Nữ	23/08/1999	Đồng Nai	Giải phẫu bệnh			
554	782005	Thái Thị Thu	Nga	Nữ	25/11/1999	Gia Lai	Giải phẫu bệnh			
555	782006	Trần Minh	Nguyễn	Nam	14/01/1999	Gia Lai	Giải phẫu bệnh			
556	782007	Lâm Quốc	Thắng	Nam	29/09/1999	Sóc Trăng	Giải phẫu bệnh			
557	782008	Hồ Anh	Thi	Nữ	07/11/1999	Bình Định	Giải phẫu bệnh			
558	782009	Nguyễn Hải Vân	Triều	Nữ	29/11/1999	Đồng Nai	Giải phẫu bệnh			
559	782010	Phạm Huỳnh Đình	Triệu	Nam	13/03/1999	Ninh Thuận	Giải phẫu bệnh			
560	782011	Phạm Khánh	Vinh	Nam	06/01/1999	Đắk Lắk	Giải phẫu bệnh			
561	729001	Nghiêm Tuấn	Anh	Nam	12/03/1999	An Giang	Răng - Hàm - Mặt.			
562	729002	Trần Duy	Anh	Nam	15/01/1999	Khánh Hòa	Răng - Hàm - Mặt.			
563	729003	Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	22/03/1997	Tiền Giang	Răng - Hàm - Mặt.			
564	729004	Nguyễn Thị Minh	Châu	Nữ	20/10/1999	Kon Tum	Răng - Hàm - Mặt.			
565	729005	Phùng Bảo	Đan	Nữ	17/02/1999	Đắk Lắk	Răng - Hàm - Mặt.			

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
566	729006	Phan Gia	Đạt	Nam	30/07/1999	Thừa Thiên Huế	Răng - Hàm - Mặt.			
567	729007	Lê Thị Kiều	Điểm	Nữ	16/09/1999	Bình Định	Răng - Hàm - Mặt.			
568	729008	Phạm Trung	Dũng	Nam	02/09/1999	Đồng Nai	Răng - Hàm - Mặt.			
569	729009	Nguyễn Phương Thùy	Dương	Nữ	12/05/1999	Long An	Răng - Hàm - Mặt.			
570	729010	Phạm Phương	Hà	Nữ	13/04/1999	Bình Định	Răng - Hàm - Mặt.			
571	729011	Lê Ngọc	Hân	Nữ	28/10/1999	Hưng Yên	Răng - Hàm - Mặt.			
572	729012	Lê Thị Kim	Hạnh	Nữ	27/03/1999	Gia Lai	Răng - Hàm - Mặt.			
573	729013	Đặng Công Lê	Huy	Nam	30/06/1999	Đà Nẵng	Răng - Hàm - Mặt.			
574	729014	Hồ Gia	Huy	Nam	02/04/1999	Gia Lai	Răng - Hàm - Mặt.			
575	729015	Phạm Quốc	Huy	Nam	02/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt.			
576	729016	Nguyễn Văn	Khương	Nam	06/3/1999	Đồng Nai	Răng - Hàm - Mặt.			
577	729017	Nguyễn Kinh	Luân	Nam	10/06/1999	Quảng Ngãi	Răng - Hàm - Mặt.			
578	729018	Huỳnh	My	Nữ	03/03/1999	An Giang	Răng - Hàm - Mặt.			
579	729019	Quách Gia	Nghi	Nữ	30/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt.			
580	729020	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	19/06/1999	Đắk Lắk	Răng - Hàm - Mặt.			
581	729021	Trần Lý Trung	Nhân	Nam	20/04/1999	Đồng Tháp	Răng - Hàm - Mặt.			
582	729022	Lê Thanh Minh	Nhật	Nam	16/01/1999	Thừa Thiên Huế	Răng - Hàm - Mặt.			
583	729023	Nguyễn Đỗ Phương	Nhật	Nữ	09/06/1999	Khánh Hòa	Răng - Hàm - Mặt.			
584	729024	Nguyễn Thục	Oanh	Nữ	28/06/1999	Quảng Ngãi	Răng - Hàm - Mặt.			
585	729025	Trương Đình	Phước	Nam	19/07/1999	Lâm Đồng	Răng - Hàm - Mặt.			
586	729026	Lê Đình	Phương	Nam	10/06/1999	Bình Phước	Răng - Hàm - Mặt.			
587	729027	Nguyễn Quốc	Thanh	Nam	05/11/1999	Long An	Răng - Hàm - Mặt.			
588	729028	Đặng Trí	Thông	Nam	17/03/1999	Bình Dương	Răng - Hàm - Mặt.			
589	729029	Bùi Lê Uyên	Thư	Nữ	06/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt.			
590	729030	Trần Thị Minh	Thùy	Nữ	29/05/1999	An Giang	Răng - Hàm - Mặt.			
591	729031	Trương Phạm Bích	Thủy	Nữ	30/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt.			
592	729032	Trần Hồng	Vân	Nữ	29/03/1999	Nam Định	Răng - Hàm - Mặt.			
593	729033	Lê Hoàng	Vinh	Nam	17/06/1999	Bình Định	Răng - Hàm - Mặt.			
594	729034	Nguyễn Châu	Vỹ	Nam	28/06/1999	Gia Lai	Răng - Hàm - Mặt.			
595	738001	Đinh Thị Vân	Anh	Nữ	09/05/1999	Nam Định	Y học cổ truyền.			

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Ghi chú
596	738002	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	Nữ	08/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền.			
597	738003	Trần Bình Phương	Anh	Nữ	28/07/1999	Quảng Ngãi	Y học cổ truyền.			
598	738004	Phạm Lê Giang	Bình	Nam	01/09/1999	Kiên Giang	Y học cổ truyền.			
599	738005	Nguyễn Việt	Cường	Nam	29/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền.			
600	738006	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	Nữ	19/11/1997	Cần Thơ	Y học cổ truyền.			
601	738007	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	08/07/1999	Kon Tum	Y học cổ truyền.			
602	738008	Nguyễn Thị Đan	Hạ	Nữ	13/03/1999	Quảng Ngãi	Y học cổ truyền.			
603	738009	Vi Minh	Hải	Nam	25/02/1999	Bình Phước	Y học cổ truyền.			
604	738010	Đặng Lê Gia	Hân	Nữ	01/08/1999	Đà Nẵng	Y học cổ truyền.			
605	738011	Lâm Hoàng	Huy	Nam	30/06/1999	An Giang	Y học cổ truyền.			
606	738012	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	20/10/1999	Phú Yên	Y học cổ truyền.			
607	738013	Trần Đặng Ánh	Mai	Nữ	11/12/1999	Gia Lai	Y học cổ truyền.			
608	738014	Lê Phạm Hoài	Nam	Nữ	12/06/1999	Bình Thuận	Y học cổ truyền.			
609	738015	Thanh Bích	Ngọc	Nữ	17/05/1999	Trà Vinh	Y học cổ truyền.			
610	738016	Ngô Xuân	Nguyên	Nữ	01/06/1999	Cần Thơ	Y học cổ truyền.			
611	738017	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	04/11/1999	Ninh Thuận	Y học cổ truyền.			
612	738018	Lê Hoàng	Phúc	Nam	07/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền.			
613	738019	Phạm Trương Thiên	Phúc	Nam	30/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền.			
614	738020	Phạm Đặng Mỹ	Quyên	Nữ	18/06/1999	Bình Thuận	Y học cổ truyền.			
615	738021	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/02/1999	Kon Tum	Y học cổ truyền.			
616	738022	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Trang	Nữ	15/10/1999	Quảng Ngãi	Y học cổ truyền.			
617	738023	Võ Thị Tú	Trinh	Nữ	29/03/1999	Đắk Lắk	Y học cổ truyền.			
618	738024	Trần Thúy	Uyên	Nữ	24/04/1999	Tây Ninh	Y học cổ truyền.			
619	738025	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	20/11/1999	Tây Ninh	Y học cổ truyền.			

Ấn định danh sách có 619 (sáu trăm mười chín) thí sinh.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Hoàng Bắc